

Huy động vốn qua cho thuê tài chính: Tiện ích chưa được tận dụng

LÊ TIẾN HƯNG

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Một trong những bài toán khó đặt ra lâu nay với các doanh nghiệp (DN), đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) Việt Nam là tìm vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khá nhiều lời giải dẫn đường cho DN tiếp cận với nguồn vốn có kênh cho thuê tài chính (CTTC). Tận dụng tốt kênh này, sẽ giúp DN nhạy bén hơn trong việc đổi mới công nghệ, hạn chế được những rủi ro về tính lạc hậu của tài sản, từ đó giải quyết được vấn nạn thiếu vốn khi có nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tuy nhiên, dường như phần lớn các DN Việt Nam vẫn còn chưa biết khai thác tốt kênh huy động vốn này...

Cho thuê tài chính: Tiện ích, không mới nhưng vẫn lạ

CTTC xuất hiện ở Việt Nam lần đầu tiên vào năm 1995 nhưng đến thời điểm này, cả nước mới có 12 công ty CTTC và hầu hết đều là công ty con của các ngân hàng thương mại (NHTM). Tuy cả 4 NHTM lớn đều đi tiên phong trong lĩnh vực CTTC, nhưng chỉ NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là đẩy mạnh việc tài trợ vốn đầu tư trang thiết bị cho các dự án. Mặc dù vậy, hoạt động của các công ty CTTC cũng phần nào đáp ứng được nhu cầu của thị trường, góp phần gỡ khó cho các DN.

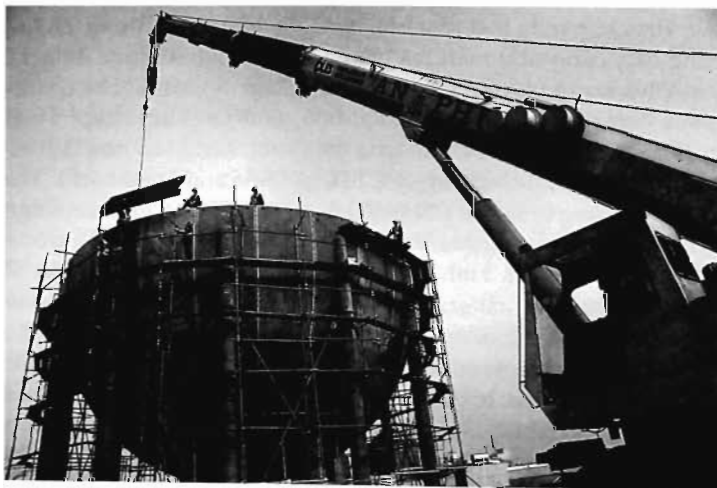
Trong thời kỳ hậu khủng hoảng tài chính thế giới, vốn là vấn đề cấp thiết để DN, đặc biệt là các DNNVV đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô đầu tư, tăng tính cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh. Hầu hết các DNNVV Việt Nam đều có quy mô nhỏ, vốn ít nên muốn mở rộng, nâng cao năng suất, tăng chất lượng sản phẩm, việc lớn nhất là phải khai thông được dòng chảy tín dụng. Tuy nhiên, với tình hình tín dụng có

phần thất chặt nhằm chống lạm phát của Việt Nam hiện nay, việc DN tiếp cận được vốn vay ngân hàng tương đối khó khăn. Đó là để được ngân hàng cho vay, các DN phải đáp ứng nhiều điều kiện khắt khe và đương nhiên phải có tài sản thế chấp. Vậy cách gì để DN có được vốn mở rộng sản xuất khi mà tài sản “khiêm tốn”? Kênh CTTC xem ra là một đáp án không tồi, nhất là những DN đang trúng thầu các dự án đầu tư lớn.

Có thể khẳng định, hoạt động của các công ty CTTC thời gian qua đã làm giảm sức ép và gánh nặng cho hệ thống NHTM

trong việc cung ứng vốn đối với DN. Hoạt động CTTC đã giải quyết nguồn vốn trung và dài hạn thông qua việc tài trợ tài sản thuê cho các tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện và tiêu chuẩn để vay vốn từ các NHTM. Nó mang lại lợi ích cho các công ty CTTC là sử dụng được số vốn tích cực của một lượng lớn các DNNVV đang hoạt động trên thị trường.

Tuy nhiên, muốn thuê tài chính thì thủ tục như thế nào, lãi suất ra sao, những lĩnh vực nào được thuê cũng là vấn đề băn khoăn với không ít DN. Các chuyên gia tài chính cho rằng,



Để tiếp cận được với nguồn vốn từ thuê tài chính, DN phải có dự án thuê tài chính khả thi, tình hình tài chính lành mạnh

điểm nổi bật của hoạt động CTTC là không cần tài sản đảm bảo mà chỉ cần có dự án đầu tư khả thi. Dù hoạt động này rủi ro cao nhưng mức lãi suất cũng hấp dẫn, chỉ 1,18% - 1,2%/tháng (trong khi ở nước ngoài đến 2%/tháng) và lãi suất dựa trên dư nợ giảm dần. Thời hạn vay khá dài, lên tới 3 - 7 năm là một thuận lợi đối với DN. Lĩnh vực cho thuê tập trung vào động sản, đầu tư trang thiết bị, máy móc... Mặc dù vậy, hiện không phải DN nào cũng biết tận dụng lợi thế này để tiếp cận với nguồn vốn từ CTTC. Bên cạnh cạnh đó, để thu hút được nhiều khách hàng, hoạt động của các công ty này cần phải được hoàn thiện hơn nữa.

Thực tế cho thấy, việc đi thuê tài chính luôn mang đến các lợi ích cụ thể cho các DNNVV, nhất là các DN đang hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, giao thông. Các lợi ích từ việc thuê tài chính đó là: Tiết kiệm thời gian chờ đợi do quá trình xét duyệt khá minh bạch; Giảm hạn chế một số rủi ro tài chính thường gặp; Cho phép các DN tìm kiếm sử dụng nguồn quỹ của mình khi việc sản xuất yêu cầu về tài sản dài hạn; Giảm thiểu một số cam kết không cần thiết...

Thông thường đối với các khoản vốn vay trung và dài hạn, các NHTM luôn đòi hỏi tài sản đảm bảo (thế chấp hoặc cầm cố) và chỉ cho vay tối đa là 80% tổng chi phí thực hiện dự án, nhưng với kênh CTTC, DN chẳng những không cần ký quỹ đảm bảo hay tài sản thế chấp mà còn có thể được tài trợ đến 100% vốn đầu tư. Lãi suất hoàn toàn dựa trên sự thỏa thuận của 2 bên.

Kênh tín dụng này cũng cho phép DN được hoàn toàn chủ động trong việc lựa chọn máy móc thiết bị, nhà cung cấp, cũng như mẫu mã chủng loại phù hợp với yêu cầu của DN mình. Ngoài ra nếu DN đã lỡ đầu tư mua tài sản mà thiếu vốn lưu động thì vẫn có thể bán lại cho công ty CTTC và sau đó công ty sẽ cho DN thuê lại. Như vậy DN có vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn được sử dụng tài sản. Kết thúc thời hạn thuê, DN được quyền ưu tiên mua lại tài sản với giá trị danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm mua lại.

Một ưu điểm vô cùng quan trọng nữa của hình thức CTTC đó là lợi ích được hưởng từ cách tính thuế. Tài sản

CTTC vẫn thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê nên bên cho thuê được phép khấu hao tài sản đó, làm giảm thuế thu nhập phải nộp. Mặt khác, bên đi thuê phải trả chi phí thuê, chi phí đó được khấu trừ trước thuế nên cũng làm giảm thuế thu nhập mà DN phải nộp. Như vậy cả hai DN đều nhận được lợi ích từ sự tiết giảm chi phí này.

Bên cạnh đó cũng cần phải nhìn nhận một thực tế là thời gian qua còn ít DN mặn mà với hoạt động này. Nếu như ở các nước đang phát triển, tỷ trọng của thị trường CTTC so với thị trường tín dụng vào khoảng từ 15 đến 20% thì ở Việt Nam, tỷ lệ này chưa đạt tới 2%. Như vậy, cứ 100 DN thì chưa đến 2 DN sử dụng những tiện ích của hoạt động CTTC. Sự vắng bóng khách hàng trên thị trường CTTC cũng hoàn toàn dễ hiểu, bởi vì nó vẫn là một hoạt động khá mới mẻ tại Việt Nam, nhất là khi tín dụng trung và dài hạn của ngân hàng vẫn còn quen thuộc và được nhiều DN và cá nhân coi là giải pháp truyền thống để tháo gỡ khó khăn tín dụng. Nhưng nguyên nhân lớn nhất khiến cho hoạt động CTTC kém hấp dẫn là do còn quá nhiều "khoảng trống" trong các văn bản luật.

Một số vấn đề cần lưu tâm

Để tiếp cận được với nguồn vốn từ thuê tài chính, DN phải có dự án thuê tài chính khả thi, tình hình tài chính lành mạnh, và có khả năng tài chính để tham gia vào dự án thuê.

DN có thể lựa chọn các hình thức thuê tài chính khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu của mình. Nếu máy móc, trang thiết bị do chính DN lựa chọn và thỏa thuận với công ty cho thuê để mua tài sản đúng nhãn hàng mình cần thì hình thức đó gọi là thuê trực tiếp. Ngoài ra, còn có một hình thức thuê tài chính khá phổ biến trong lĩnh vực động sản nữa là bán và thuê lại (Sale and lease-back). Theo đó, công ty CTTC sẽ mua tài sản của DN, trả cho DN một khoản tiền mặt rồi cho DN thuê lại tài sản đó. Thuê tài sản mua bằng vốn vay (Leverage leases) cũng là một hình thức thuê tài chính khác dễ bắt gặp. Trong hình thức này có sự tham gia của 3 bên: Bên đi thuê, bên cho thuê và bên cho vay. Ở đây, nghĩa vụ của DN đi thuê không có gì thay đổi, chỉ khác là bên cho thuê đã sử dụng hợp đồng cho thuê để thế

chấp cho bên cho vay nhằm đảm bảo cho một khoản vay nào đó.

Tuy nhiên, cũng có nhiều khó khăn trong việc tham gia thị trường CTTC. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) coi việc CTTC như là một nguồn vay với chi phí thấp, nên có thể ngăn cản những đàm phán có lợi cho những người cho thuê trong hợp đồng. Thêm vào đó, thiếu bảo hiểm cho các khoản vay, thiếu sự bảo đảm của các quỹ, và Chính phủ thì đặt ra tỷ lệ lãi suất cao đã khiến cho việc thực hiện các hợp đồng CTTC gặp nhiều thử thách hơn mức cần thiết. Mặc dù vậy nhưng việc thực hiện CTTC cho thấy đây là một ngành có tiềm năng lớn. Việc thuê tài chính sẽ là một lợi ích to lớn đối với các DNNVV ở Việt Nam nếu như các luật lệ được nói lỏng hơn và nhận thức của các DNNVV được nâng cao.

Theo nguyên tắc, bên cho thuê (công ty CTTC) cam kết mua máy móc, thiết bị, bất động sản khác theo yêu cầu của bên thuê và giữ quyền sở hữu với tài sản cho thuê. Bên thuê (các DN và cá nhân) sử dụng tài sản cho thuê và thanh toán tiền thuê trong thời gian thuê được hai bên thỏa thuận theo hợp đồng. Bên thuê không được hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được chuyển quyền sở hữu, mua lại hoặc tiếp tục thuê lại tài sản đó theo điều kiện thỏa thuận. Như vậy CTTC đã mở ra một giải pháp hỗ trợ các DN và cá nhân không có vốn, thiết bị để tăng khả năng cạnh tranh.

Theo giám đốc một công ty thương mại vận tải, trong 3 năm, công ty của ông đã đầu tư khoảng 50 tỷ đồng cho việc mua xe ô tô, thiết bị thi công cơ giới và đã nhiều lần tìm đến công ty CTTC nhưng vẫn vướng phải vấn đề đăng ký lưu hành phương tiện. Trụ sở DN ở Vũng Tàu, còn trụ sở của chi nhánh công ty CTTC đặt tại TP.HCM và mỗi khi thực hiện khám lưu hành phương tiện thì DN lại phải đưa phương tiện lên TP.HCM. Điều này làm mất thời gian và ảnh hưởng tới công việc chung của đội xe. Đại diện phía CTTC cũng công nhận những vướng mắc thực tế trên của bên thuê. Tuy nhiên, bản thân các công ty CTTC cũng vướng mắc trong trường hợp này. Theo nguyên tắc, trụ sở công ty CTTC ở đâu thì đăng ký

dung quan trọng bảo đảm cho sự phát triển lâu dài của Sở và sẽ được đầu tư thích đáng.

- **Củng cố các thị trường hiện có.** Sở sẽ tập trung củng cố thị trường niêm yết, tăng cường công tác quản lý sau niêm yết, có kế hoạch tạo hàng có chất lượng cho thị trường. Thị trường UPCoM sẽ được cải tiến hệ thống giao dịch và chỉnh sửa các quy định chưa hợp lý cũng như nghiên cứu cơ chế nhà tạo lập thị trường (market maker) nhằm thúc đẩy phát triển thị trường này. Thị trường TPCP cũng sẽ được củng cố và phát triển nhằm tăng tính thanh khoản như cơ cấu lại hàng hóa theo hướng giảm bớt số mã niêm yết trên thị trường thứ cấp, cải tiến phương thức phát hành theo hướng ưu tiên phát hành trái phiếu lô lớn, đồng thời tập trung hoàn thiện hệ thống để đưa trái phiếu ngoại tệ vào giao dịch trên hệ thống TPCP chuyên biệt.

- **Tiếp tục nâng cấp và đổi mới hệ thống công nghệ.** Một mặt tập trung triển khai tốt giao dịch trực tuyến đến tất cả CTCK thành viên của thị trường niêm yết và từng bước áp dụng cho thị trường UPCoM. Mặt khác, nghiên cứu nâng cấp hệ thống công nghệ theo hướng tích hợp các thị trường các hệ thống giao dịch, giám sát, thông tin thị trường, để giảm thiểu các thao tác thủ công, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của hệ thống công nghệ.

- **Hoàn thiện cơ sở pháp lý.** Trong thời gian tới, để đảm bảo các hoạt động, triển khai đúng quy định của Luật Chứng khoán, Sở tập trung hoàn thiện và ban hành hệ thống quy chế nghiệp vụ sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN; Chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ theo hướng phù hợp với các quy định quốc tế. Xây dựng cơ chế thường xuyên rà soát, chỉnh sửa quy trình để bảo đảm kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc. Ngoài ra, Sở còn tập trung xây dựng cơ chế tài chính, cơ chế tiền lương, đơn giá tiền lương và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định đối với doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu hệ thống cơ sở pháp lý liên quan, kịp thời phản ánh, đề xuất sửa đổi bổ sung những vấn đề phát sinh từ thực tiễn và chủ động đề xuất lên cơ quan cấp trên các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, trên nguyên tắc bảo vệ thị trường và tôn trọng quy định của luật pháp.

Có thể nói thời gian 5 năm hoạt động của SGDCKHN chưa phải là dài, nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức và không ít thành công. Những kết quả mà SGDCKHN đạt được đã đóng góp và tạo cơ sở nền tảng cho một giai đoạn phát triển chiều sâu, quy mô hơn, hiện đại hơn và hoàn thiện hơn của TTCK. Năm 2007, Sở đã vinh dự được Chủ tịch Nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba và vừa qua đã được vinh dự đón nhận Cờ Thi đua do Chính phủ trao tặng. Đây là thành quả của 5 năm nỗ lực chỉ đạo quyết liệt và nhất quán của Chính phủ, Bộ

Tài chính, UBCKNN, UBND Thành phố Hà Nội, là thành quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, viên chức thuộc Sở, đặc biệt là thành quả hợp tác của các thành viên tham gia thị trường, các doanh nghiệp, đồng nghiệp quốc tế. Với nền tảng vững chắc có được trong 5 năm qua, chắc chắn SGDCKHN sẽ tiếp tục vươn lên khẳng định vai trò ngày càng to lớn của mình - là một định chế, một mắt xích quan trọng, góp phần vào sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.

BTV

● **Tiếp theo tr. 34**

lưu hành phương tiện lần đầu tại địa bàn đó. Như vậy, đối với công ty CTTC có địa bàn hoạt động trên toàn quốc, sẽ có trường hợp công ty phải giao tài sản thuê cho khách hàng ở rất xa địa bàn đặt trụ sở của công ty. Nếu theo quy định, tài sản đó phải vận chuyển đến địa phương nơi đặt trụ sở của công ty để khám lưu hành, thì rất khó khăn cho DN và làm giảm tính thực tế của quy định.

Ngoài ra, nhiều DN khi có tài sản thuê là các phương tiện giao thông cũng vấp phải khó khăn về cơ sở pháp lý tương tự khi sử dụng bản sao công chứng đăng ký xe ô tô. Nghị định 16/2001/NĐ-CP của Chính phủ đối với phương tiện giao thông có đăng ký sở hữu quy định: Công ty CTTC giữ bản đăng ký chính, còn các phương tiện tham gia giao thông thì chỉ có bản sao công chứng. Tuy nhiên, trên thực tế, DN là bên thuê sử dụng phương tiện sẽ bất ổn tại một số địa phương vì các cơ quan chức năng không chấp nhận việc sử dụng đăng ký nói trên với lý do: Chưa có văn bản hướng dẫn của bộ chủ quản hoặc không đúng với các thông tư liên quan. Như vậy, với bản chất đa quy tắc trong hoạt động của mình, các công ty CTTC tại Việt Nam cần phải nỗ lực làm mới và hoàn thiện mình hơn nữa, đặc biệt là khung pháp lý để ngày càng thu hút được nhiều DN quan tâm, lưu ý tới. Hoạt động CTTC sẽ vẫn chứng tỏ thế mạnh của mình là liên tục đáp ứng nhu cầu tiếp cận các thiết bị thiết yếu của một DNNVV tại Việt Nam.

Về phía các công ty CTTC, vấn đề huy động vốn đáp ứng nhu cầu ngày

càng lớn của khách hàng cũng là một sức ép. Tại Việt Nam, quy mô doanh nghiệp CTTC hiện khá khiêm tốn, vốn điều lệ trung bình khoảng 150 đến 300 tỷ đồng, trong khi các NHTM luôn có vốn điều lệ hàng nghìn tỷ đồng. Hơn nữa, nhiều chuyên gia cho rằng, địa vị pháp lý của loại hình tài chính này chưa thực sự vững vàng cũng khiến các DN đi thuê gặp không ít rủi ro, và công ty cho thuê chưa thể phát huy được hết thế mạnh của mình. Theo bà Đỗ Thu Ngân - Tổng Giám đốc Công ty CTTC Sacombank thì hoạt động chính của công ty CTTC đòi hỏi phải có nguồn vốn, nhưng việc huy động vốn cũng rất khó khăn, vì vậy các công ty CTTC phải có được nền tảng cũng như danh mục tài sản rất tốt và có được hoạt động bền vững thì mới có thể khuyến khích các tổ chức tài chính của nước ngoài tham gia vào thị trường này. Rủi ro với bên CTTC là một số quy định của Nhà nước chưa hợp lý, chẳng hạn như quy định sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo, bên cho thuê mới được thu hồi tài sản mất khả năng chi trả. Đây là khoảng thời gian quá dài đủ để khách hàng có thể lợi dụng tẩu tán tài sản. Chính vì vậy, mức độ rủi ro trong hoạt động của công ty CTTC sẽ cao hơn rất nhiều so với ngân hàng.

Trong xu thế hội nhập, để tồn tại và phát triển vươn ra với thế giới bên ngoài, các DN buộc phải tăng năng suất, nâng chất lượng hàng hóa và cạnh tranh về giá. Muốn làm được điều đó, trước hết phải trang bị máy móc hiện đại. Do vậy, vấn đề vốn để đổi mới công nghệ là rất cấp thiết. Việc tiếp cận với một kênh vốn CTTC đối với DNNVV sẽ giải quyết được cơn khát vốn của các DN.

